

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS TÂY MỖ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /QĐ-THCSTM

Nam Từ Liêm, ngày 11 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và thông tư 90/2018 /TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 3066/QĐ - UBND ngày 20/12/2024 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách Quận năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách tài chính của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của trường THCS Tây Mỗ (theo biểu 02 đính kèm).

Thời gian công khai: Kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2025

Địa điểm công khai: Trên website trường trung học cơ sở Tây Mỗ, tại địa chỉ [http:// thcstaymo.hanoi.edu.vn](http://thcstaymo.hanoi.edu.vn)

Điều 2. Bộ phận tài chính và các ông bà liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH;
- Lưu :VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đoàn Thị Thanh Hương



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Tây Mỗ

Chương: 622-070-073

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 12/QĐ-THCSTM ngày 11/01/2025 của Trường THCS Tây Mỗ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	17,792,086,000
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Thu học phí	2,664,000,000
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
1.3	Thu sự nghiệp	
-	Học phí	
-	Học 2 buổi/ngày	-
-	Bán trú	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp hoạt động sự nghiệp khác	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
-	Dạy thêm, học thêm	-
-	Học 2 buổi/ngày	-
-	Bán trú	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15,128,086,000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15,128,086,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9,548,000,000
-	Chi thanh toán cá nhân	7,990,000,000
-	Chi thường xuyên theo định mức	1,558,000,000
-	Chi mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn	-
-	Chi sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn	-
-	Chi hoạt động chuyên môn	-
-	Chi đầu tư tài sản vô hình	-
-	Chi khác	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	219,086,000
-	Tiền lương HĐ theo ND 111	156,000,000
-	Hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm HP	46,238,000
	Học bổng	16,848,000
3.3	Chi từ nguồn CCTL	5,361,000,000
	Chi CCTL(từ 1.490.000 lên 2.340.000 đ)	3,528,000,000
	Chi thường theo ND 73/2024 của Chính phủ	649,000,000
	Hỗ trợ miễn HP theo ND số 81/2021 ngày 27/8/2021 của Chính Phủ	1,184,000,000

